

Tuần: 17

Ngày soạn: 02/01/2022

Tiết: 17

ÔN TẬP HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được 1 số kiến thức cơ bản về trồng cây ăn quả, các phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng cây ăn quả có múi, kỹ thuật trồng cây nhãn.

2. Kỹ năng:

- Nắm được quy trình trồng cây ăn quả, các phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng cây ăn quả có múi, kỹ thuật trồng cây nhãn.

3. Thái độ:

- Yêu thích say mê đối với môn học.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)

- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7), hoạt động cá nhân (8)

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Sơ đồ tổng kết và các tranh vẽ liên quan đến các phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc các loại quả.

- Hệ thống 1 số kiến thức bằng hệ thống câu hỏi.

2. Học sinh:

- Nghiên cứu nội dung đã học.

- Trả lời 1 số câu hỏi.

3. Tiến trình tổ chức dạy học

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p>		
<p>Nhằm để khắc sâu về kiến thức đã học. Hôm nay cô cùng các em hệ thống lại các nội dung trong phần các phương pháp nhân giống, kĩ thuật trồng cây ăn quả có múi, kĩ thuật trồng cây nhãn.</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức</p> <p>Mục tiêu: Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được 1 số kiến thức cơ bản về trồng cây ăn quả.</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p align="center"><i>Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi</i></p>		
<p>GV cho HS thảo luận nhóm.</p> <p>Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>1. Yêu cầu của nghề đối với người lao động</p> <p>2. Tạo hình sửa cành, trồng cây ăn quả, đặc điểm thực vật, phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ, vun xới cho cây ăn quả.</p> <p>3. Phương pháp nhân giống vô tính, hữu tính</p> <p>4. Đặc điểm thực vật, yêu cầu ngoại cảnh, khoảng cách trồng nhãn, trồng cây nhãn, chăm sóc cây nhãn, nhân giống cây nhãn, chế</p>	<p>HS thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải có tri thức và những kĩ năng cơ bản về nghề trồng cây ăn quả - Phải yêu nghề, cần cù, chịu khó, ham học hỏi, năng động, sáng tạo. - Phải có sức khoẻ tốt <p>2. Làm cỏ, vun xới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành làm cỏ vun xới quanh gốc cây để diệt cỏ dại, làm mất nơi ẩn náu của sâu bệnh và làm đất tơi xốp. <p>Tạo hình, sửa cành</p>	<p>1. Yêu cầu của nghề đối với người lao động</p> <p>2. Tạo hình sửa cành, trồng cây ăn quả, đặc điểm thực vật, phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ, vun xới cho cây ăn quả.</p>

<p>biến.</p> <p>5. Xây dựng vườn ươm cây ăn quả</p> <p>6. Đặc điểm thực vật, yêu cầu ngoại cảnh, khoảng cách trồng nhãn, trồng cây nhãn, chăm sóc cây nhãn, nhân giống cây nhãn, chế biến.</p> <p>7. Trồng cây, chăm sóc, nhân giống, các giống quýt, bảo quản cây ăn quả có múi</p> <p>8. Bài 6. Thực hành: Ghép</p> <p>GV nhận xét và kết luận GV nhận xét tiết ôn tập: Tinh thần, thái độ học tập của HS HS: Nghe GV nhận xét</p>	<p>- Tạo hình: Là làm cho cây có thể đứng và bộ khung khỏe, cành phân phối đều trong tán cây để có thể mang 1 khối lượng quả lớn.</p> <p>- Sửa cành: Là loại bỏ những cành nhỏ, cành vượt, cành bị sâu bệnh, giúp cho cây thông thoáng và giảm sâu bệnh.</p> <p>- Tiến hành tạo hình, sửa cành vào 3 thời kì:</p> <p>+ Cây non: Đốn tạo hình</p> <p>+ Cây đứng tuổi: Đốn tạo quả</p> <p>+ Cây già: Đốn phục hồi</p> <p>Phòng trừ sâu bệnh</p> <p>- Tiến hành phòng trừ sâu bệnh kịp thời như: Phòng trừ bằng kỹ thuật canh tác, sinh học, thủ công, sử dụng thuốc hoá học đúng kỹ thuật để giảm ô nhiễm môi trường tránh gây độc hại cho người và vật nuôi. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>Xây dựng vườn ươm cây ăn quả: <u>Chọn địa điểm:</u></p>	<p>5. Xây dựng vườn ươm cây ăn quả</p>
--	---	--

<p><i>Hoạt động 3. Hướng dẫn về nhà</i> GV nhận xét tiết ôn tập: Tinh thần, thái độ học tập của HS</p> <p>GV dặn HS: Về nhà ôn tập nội dung cả lí thuyết và thực hành chuẩn bị cho tiết kiểm tra học kì I. HS: Về nhà học bài và chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cho tiết kiểm tra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gân vườn trồng, gân nơi tiêu thụ và thuận tiện cho việc vận chuyển . - Gân nguồn nước tưới. - Phải thoát nước, bằng phẳng, tầng đất mặt dày, độ màu mỡ cao. <p><u><i>Thiết kế vườn ương :</i></u> Vườn cây ăn quả được chia làm 3 khu vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khu cây giống. + Khu nhân giống. + Khu luân canh 	
---	--	--

**PHÒNG GD VÀ ĐT TX BUÔN HỒ
TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY**

KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
THỜI GIAN: 45 PHÚT
NĂM HỌC: 2021- 2022
TUẦN: 18; TIẾT: 18

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra những kiến thức cơ bản về giới thiệu nghề trồng cây ăn quả, một số vấn đề chung về cây ăn quả, các phương pháp nhân giống cây ăn quả.

2. Kỹ năng

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh để từ đó giáo viên biết hướng điều chỉnh phương pháp cho phù hợp.

3. Thái độ

- Rèn luyện khả năng tư duy làm việc một cách độc lập của học sinh.

4. Năng lực, phẩm chất

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ; Sử dụng công nghệ.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Cấp độ Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
	TNKQ	TNKQ	TNKQ	TNKQ	
Chủ đề 1 Giới thiệu nghề trồng cây ăn quả	Yêu cầu của nghề đối với người lao động				
Số câu	1 câu				1 câu
Số điểm - Tỷ lệ %	0,25 điểm - 2,5%				0,25 điểm - 2,5%
Chủ đề 2 Một số vấn đề chung về cây ăn quả	Nêu giá trị của việc trồng cây ăn quả, đặc điểm thực vật, trồng cây ăn quả, chăm sóc	Giải thích về cách trồng cây và chăm sóc		Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nội dung phòng trừ sâu bệnh	
Số câu	3 câu	3 câu		2 câu	8 câu

Số điểm - Tỷ lệ %	0,75 điểm - 7,5%	0,75 điểm - 7,5%		0,5 điểm - 5%	2 điểm - 20%
Chủ đề 3 Các phương pháp nhân giống cây ăn quả	Nêu xây dựng vườn ươm, phương pháp nhân giống hữu tính, phương pháp nhân giống vô tính	Giải thích về đặc điểm thực vật và chăm sóc	Liên hệ thực tế về cách phòng trừ sâu bệnh, nhân giống		
Số câu Số điểm - Tỷ lệ %	3 câu 0,75 điểm - 7,5%	2 câu 0,5 điểm - 5%	2 câu 0,5 điểm - 5%		8 câu 2 điểm - 20%
Chủ đề 4 Ghép	Nêu tên các phương pháp ghép				
	3 câu 0,5 điểm - 5%				3 câu 0,5 điểm - 5%
Chủ đề 5 Kỹ thuật trồng cây ăn quả có múi	Nêu đặc điểm thực vật, trồng cây và phòng trừ sâu, bệnh	Giải thích về nhân giống, yêu cầu ngoại cảnh và phòng trừ sâu bệnh, tạo hình, sửa cành	Liên hệ thực tế về nhân giống và chăm sóc	Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nội dung bảo vệ môi trường bằng các biện pháp hợp lý	

Số câu	3 câu	5 câu	1 câu	2 câu	11 câu
Số điểm - Tỷ lệ %	0,75 điểm - 7,5%	1,25 điểm - 12,5%	0,25 điểm - 2,5%	0,5 điểm - 5%	2,75 điểm - 27,5%
Chủ đề 6 Kỹ thuật trồng cây nhãn	Nêu đặc điểm thực vật, nhân giống cây, cách trồng cây và chăm sóc	Giải thích về làm cỏ, vun xới và phòng trừ sâu bệnh	Liên hệ thực tế về ghép cây, tưới nước, bón phân thúc và phòng trừ sâu bệnh		
Số câu	3 câu	2 câu	5 câu		10 câu
Số điểm - Tỷ lệ %	0,75 điểm - 7,5%	0,5 điểm - 5%	0,25 điểm - 2,5%		2,5 điểm - 25%
Tổng số câu	16	12	8	4	40
Tổng số điểm	4	3	2	1	10
Tỷ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Quy trình trồng cây ăn quả là

- A. Đào hố trồng - Đặt cây vào hố - Bóc vỏ bầu - Lấp đất - Tưới nước
- B. Đào hố trồng - Bóc vỏ bầu - Đặt cây vào hố - Lấp đất - Tưới nước
- C. Đào hố trồng - Đặt cây vào hố - Lấp đất - Tưới nước
- D. Đào hố trồng - Bóc vỏ bầu - Đặt cây vào hố - Lấp đất

Câu 2. Phương pháp ghép là

- A. Phương pháp nhân giống bằng cách tách cành từ cây mẹ để tạo ra cây con
- B. Phương pháp nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của các đoạn cành
- C. Phương pháp gắn một đoạn cành hay mắt lên gốc của cây cùng họ để tạo cây mới
- D. Phương pháp nhân giống tạo cây con bằng cách gieo hạt

Câu 3. Trên cây nhãn, rễ cọc có thể ăn sâu từ

- A. 2 - 5m
- B. 3 - 5m
- C. 2 - 6m
- D. 3 - 6m

Câu 4. Cây ăn quả có mùi cần phải bón phân thúc khi nào?

- A. Sau khi hái quả và tỉa cành
- B. Đón trước khi hoa nở
- C. Bón nuôi quả
- D. Theo tình hình của cây và tuổi cây

Câu 5. Một số loại bệnh hại cây ăn quả có mùi:

- A. Bệnh vàng lá
- B. Bệnh thối hoa
- C. Bệnh mốc sương
- D. Bệnh phấn trắng

Câu 6. Hoa của cây nhãn có mấy loại?

- A. 1
- C. 2
- B. 3
- D. 4

Câu 7. Ghép cành gồm các loại

- A. Ghép áp, ghép nêm, ghép chẻ bên
- B. Ghép cửa sổ, ghép áp, ghép đoạn cành
- C. Ghép cửa sổ, ghép chữ T, ghép chẻ bên
- D. Ghép đoạn cành, ghép cửa sổ, ghép nêm

Câu 8. Tạo hình, sửa cành cho cây vào thời kì cây non gọi là:

- A. Đốn phục hồi
- B. Đốn tạo quả
- C. Đốn tạo cành
- D. Đốn tạo hình

Câu 9. Khu cây giống trong vườn ươm cây ăn quả dùng để:

- A. Lấy cây giống đem trồng và làm gốc ghép
- B. Trồng các cây mẹ lấy hạt gieo thành cây con làm gốc ghép
- C. Ra ngôi cây gốc ghép, cành chiết, cành giâm
- D. Trồng các cây rau, cây họ đậu

Câu 10. Yêu cầu nào không phải là yêu cầu của nghề trồng cây ăn quả với người lao động?

- A. Phải có tri thức khoa học
- B. Phải yêu nghề, yêu thiên nhiên
- C. Phải có sức khỏe tốt
- D. Phải yêu gia đình, đất nước

Câu 11. Cây ăn quả có các loại rễ nào?

- A. Chỉ có rễ cọc
- B. Chỉ có rễ con
- C. Có cả rễ cọc và rễ con
- D. Không có rễ

Câu 12. Ở miền bắc đâu là thời vụ thích hợp trồng cây ăn quả?

- A. Tháng 2 - tháng 4
- B. Tháng 8 - tháng 10
- C. Tháng 2 - tháng 4 và tháng 8 - tháng 10
- D. Tháng 4 - tháng 5

Câu 13. Đâu không phải là phương pháp nhân giống vô tính của cây ăn quả?

- A. Chiết cành
- B. Giâm cành
- C. Ghép
- D. Gieo hạt

Câu 14. Tại sao không bón phân vào gốc cây mà bón vào hình chiếu của tán cây?

- A. Bón như vậy dễ bón
- B. Vì gốc cây nhiều rễ bón như vậy hỏng rễ
- C. Rễ con thường ăn phân theo hình chiếu của tán cây
- D. Rễ cọc thường ăn phân theo hình chiếu của tán cây

Câu 15. Quả nhãn chế biến thế nào ?

- A. Ăn tươi

- B. Sấy khô cả vỏ
- C. Sấy cùi làm long nhãn
- D. Đóng hộp

Câu 16. Khoảng cách thích hợp trồng nhãn ở vùng đồng bằng là

- A. 8m x 8m
- B. 7m x 7m
- C. 6m x 6m
- D. 9m x 9m

Câu 17. Bốn phân thúc cho nhãn vào thời kỳ nào ?

- A. Thời kỳ ra hoa
- B. Thời kỳ đậu quả
- C. Thời kỳ ra hoa và sau khi thu hoạch
- D. Thời kỳ thu hoạch

Câu 18. Loại sâu nào không gây hại cho nhãn ?

- A. Bọ xít
- B. Sâu kèn
- C. Sâu đục quả
- D. Sâu gặm vỏ cành

Câu 19. Sản xuất cây trồng bằng nhân giống vô tính thường được áp dụng cho các loại cây nào?

- A. Cây ăn quả
- B. Cây ngũ cốc
- C. Cây họ đậu
- D. Cây rau

Câu 20. Bộ phận cây trồng bị thối không do nguyên nhân nào?

- A. Nhiệt độ cao
- B. Vi rút
- C. Nấm
- D. Vi khuẩn

Câu 21. Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là:

- A. Biện pháp canh tác
- B. Biện pháp thủ công
- C. Biện pháp hóa học
- D. Biện pháp sinh học

Câu 22. Ưu điểm nào không phải là ưu điểm của phương pháp chiết cành là:

- A. Giữ được đặc tính của cây mẹ
- B. Ra hoa quả sớm
- C. Nhanh cho cây giống
- D. Kỹ thuật đơn giản, dễ làm

Câu 23. Mục đích nào không phải mục đích của làm cỏ, vun xới?

- A. Làm cho đất tơi xốp
- B. Diệt cỏ dại
- C. Tăng chất dinh dưỡng của đất
- D. Làm mất nơi ẩn náu của sâu bệnh

Câu 24. Đối với cây ăn quả có múi, đào hố trồng với độ sâu:

- A. 20 - 30 cm
- B. 30 - 40 cm
- C. 60 - 80 cm
- D. 40 - 60 cm

Câu 25. Cây cam trồng với khoảng cách:

- A. 6m x 5m
- B. 4m x 3m
- C. 3m x 3m
- D. 4m x 4m

Câu 26. Trong các biện pháp sau đây, biện pháp nào phòng trừ có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường?

- A. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh
- B. Biện pháp thủ công
- C. Biện pháp hóa học
- D. Biện pháp sinh học

Câu 27. Ghép đoạn cành gồm mấy bước

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 28. Phương pháp nhân giống hữu tính là phương pháp tạo ra cây con bằng cách

- A. Ghép mắt
- B. Ghép cành
- C. Gieo hạt
- D. Cấy mô

Câu 29. Cây ăn quả có múi có các loại sâu phá hoại nào?

- A. Sâu vẽ bùa, sâu đục cành, sâu kén
- B. Sâu vẽ bùa, sâu đục cành, sâu đục quả
- C. Bọ xít, sâu đục cành, sâu đục quả
- D. Sâu vẽ bùa, sâu đục cành, sâu xanh

Câu 30. Vườn cây giống không được xây dựng ở những nơi nào sau đây:

- A. Đất tốt, bằng phẳng
- B. Gần vườn sản xuất

C. Gắn nơi tiêu thụ và vận chuyển thuận lợi

D. Tầng đất mỏng, thành phần cơ giới cao

Câu 31. Sau khi ghép, cây ăn quả có múi cần bao nhiêu tháng thì mới trồng được?

A. 4 - 5 tháng

B. 5 - 6 tháng

C. 4 - 7 tháng

D. 4 - 8 tháng

Câu 32. Giống quýt nào không phải là giống được trồng phổ biến

A. Quýt đường

B. Quýt Tích Giang

C. Quýt Sông Con

D. Quýt tiêu hồng

Câu 33. Tạo hình, sửa cành cho cây ăn quả có múi khi bấm ngọn cành chính: Cành cấp I để phát triển thêm...cành cấp II

A. 2; 3

B. 2; 2

C. 2; 4

D. 3; 3

Câu 34. Nếu bảo quản quả có múi trong kho lạnh, yêu cầu nhiệt độ là

A. 1°C - 2°C

B. 1°C - 3°C

C. 1°C - 2°C

D. 1°C - 2°C

Câu 35. Độ ẩm không khí của cây nhãn là

A. 50% - 60%

B. 60% - 70%

C. 70% - 80%

D. 80% - 90%

Câu 36. Bầu chiết của cây nhãn có đường kính là

A. 6cm - 8cm

B. 5cm - 8cm

C. 7cm - 8cm

D. 4cm - 8cm

Câu 37. Đất đòi của cây nhãn, trồng số cây là

A. 120 - 235 cây/ha

B. 190 - 235 cây/ha

C. 200 - 235 cây/ha

D. 220 - 235 cây/ha

Câu 38. Bón phân chuồng hoai cho cây nhãn từ

- A. 20 - 35 kg/cây
- B. 30 - 45 kg/cây
- C. 30 - 50 kg/cây
- D. 40 - 50 kg/cây

Câu 39. Loại cây không phải cây phân xanh trồng để giữ ẩm đất cho cây có múi là

- A. Cây muồng
- B. Cây điền thanh
- C. Cây các loại đậu
- D. Cây me

Câu 40. Ghép mắt nhỏ có gỗ, sau bao nhiêu ngày thì tháo bỏ dây buộc và cắt ngọn gốc ghép?

- A. 10 - 15 ngày
- B. 10 - 20 ngày
- C. 18 - 30 ngày
- D. 25 - 30 ngày

V. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
B	C	B	D	A	B	A	D	B	D	C	C

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
D	C	C	A	C	B	A	A	C	D	C	D

Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32	Câu 33	Câu 34	Câu 35	Câu 36
A	D	C	C	D	D	D	C	A	B	C	A

Câu 37	Câu 38	Câu 39	Câu 40
C	C	D	C

Người ra đề

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Chiến

Nguyễn Thị Quỳnh Thoa

Tuần: 19+20

Tiết: 19+20

BÀI 9. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY VẢI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức :

- Biết được giá trị dinh dưỡng của quả vải . Vai trò của quả vải đối với đời sống con người.
- Biết được đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh và kỹ thuật trồng và chăm sóc cây vải

2. Kỹ năng :

- Biết vận dụng vào thực tiễn trồng cây vải ở gia đình và địa phương.

3. Thái độ:

- Yêu thích nghề trồng cây ăn quả .
- Có ý thức chăm sóc cây cối trong gia đình.

4. Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)
- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7), hoạt động cá nhân (8)

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên :

- Nghiên cứu phương pháp, kỹ thuật trồng và nhân giống cây ăn quả

2. Học sinh :

- Nghiên cứu bài trước khi ở nhà

III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động của giáo	Hoạt động của học	Nội dung
--------------------	-------------------	----------

viên	sinh	
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p>		
		
		
<p>Quan sát video, tranh ảnh về cây vải</p> <p>Nêu vấn đề: Cây vải là loại cây ăn quả quý. Có yêu cầu ngoại cảnh, yêu cầu kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến rất giống cây nhãn. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu các kiến thức có liên quan tới cây vải</p> <p>HS: Nghe GV giới thiệu và ghi bài.</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức</p>		
Hoạt động 1: Tìm hiểu		I. Giá trị dinh dưỡng của quả

<p>về giá trị dinh dưỡng của quả vải. Mục tiêu: - Biết được giá trị dinh dưỡng của quả vải. Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 8 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV cho HS hoạt động cá nhân. ? Giá trị dinh dưỡng của quả vải thể hiện ở những điểm nào? ?. Hãy nêu giá trị của cây vải? GV nhận xét và kết luận</p>	<p>HS hoạt động cá nhân. HS: Chứa đường, vitamin, HS: - Ăn tươi hoặc sấy khô - Chế biến nước giải khát, đóng hộp. - Vỏ, thân, rễ là nguyên liệu trong sản xuất công nghiệp</p>	<p>vải. - Cùi vải chứa đường, vitamin và chất khoáng. - Chế biến nước giải khát, đóng hộp. - Vỏ, thân, rễ là nguyên liệu trong sản xuất công nghiệp - Ngoài giá trị về kinh tế, cây ăn quả còn có tác dụng chống xói mòn, bảo vệ đất.</p>
<p>GV Giải thích thêm: Ngoài giá trị về kinh tế, cây ăn quả còn có tác dụng chống xói mòn, bảo vệ đất. Hiện nay du lịch sinh thái người ta còn chú trọng đến các vườn cây ăn quả, do đó cây ăn quả còn có ý nghĩa phục vụ du lịch.</p>		
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh. Mục tiêu: - Biết được đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây vải Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 6 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>	<p>HS thảo luận cặp đôi HS: Rễ phát triển rộng và ăn sâu. HS: Bón theo hình chiếu của tán cây.</p>	<p>II. Đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh. 1. Đặc điểm thực vật - Cây vải trồng bằng cành chiết rễ thường ăn nông (0 - 60cm) và phát triển rộng gấp 1,5 - 2 lần tán cây. Với cây trồng bằng hạt rễ ăn sâu đến 1,6m. - Trên cây có hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính. Hoa đực và hoa cái không nở cùng 1 lúc 2. Yêu cầu ngoại cảnh. - Nhiệt độ: thích hợp từ 24 -</p>

<p>GV cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>GV cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>? Rễ cây vải phát triển như thế nào?</p> <p>?. Với bộ rễ phát triển như vậy ta cần bón như thế nào?</p> <p>GV kết luận:</p> <p>? Có những yếu tố ngoại cảnh nào ảnh hưởng tới sự phát triển của cây vải?</p> <p>GV nhận xét và kết luận</p>	<p>HS: Nhiệt độ, lượng mưa, ánh sáng, đất.</p>	<p>29°C. Nhiệt độ thích hợp cho ra hoa thụ phấn, thụ tinh 18-24°C.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lượng mưa: 1250 mm/năm, độ ẩm không khí 80-90%. - Ánh sáng: Năng càng nhiều càng thuận lợi cho sự hình thành hoa. - Đất: Thích hợp nhất là đất phù sa.
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về kĩ thuật trồng và chăm sóc.</p> <p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây vải <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>	<p>HS thảo luận nhóm.</p> <p>HS: Vải thiều, vải chua, lai giữa vải thiều và vải chua.</p> <p>HS: Chiết cành và ghép</p>	<p>III. Kỹ thuật trồng và chăm sóc.</p> <p>1. Một số giống vải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải thiều, vải chua, lai giữa vải thiều và vải chua. <p>2. Nhân giống cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nhân giống phổ biến là chiết cành và ghép. <p>3. Nhân giống cây</p> <p>a. Thời vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường trồng từ tháng 2 - 4 (vụ

GV cho HS thảo luận nhóm. Chia lớp thành 4 nhóm	HS: Thường trồng vào tháng 2- 4, tháng 8-9. HS: Quan sát	xuân), tháng 8 - 9 (vụ thu) đối với các tỉnh phía Bắc.
? Nước ta hiện nay có những giống vải nào?	HS: Dựa vào bảng phụ trả lời.	b. Khoảng cách trồng - Khoảng cách trồng tùy thuộc vào từng loại đất
? Có những phương pháp nhân giống nào?		c. Đào hố bón, bón phân lót. - Tiến hành đào hố, bón phân lót trước khi trồng 1 tháng.
GV kết luận:	HS: Trả lời	4. Chăm sóc a. Làm cỏ, vun xới - Kết hợp trồng xen các cây họ đậu.
?. Ta trồng vào khoảng thời gian nào là thích hợp?	HS: Tăng thêm độ phì nhiêu cho đất.	b. Bón phân thúc - Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây vào thời kì xuất hiện mầm hoa có quả non và sau khi thu hoạch.
GV kết luận:		
GV chiếu trên máy		
? Khoảng cách trồng của cây vải như thế nào?		
GV kết luận:	HS: Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây....	c. Tưới nước. - Thường xuyên tưới nước cho cây phát triển. Trước khi ra hoa hạn chế tưới nước để tạo điều kiện cho cây phân hóa mầm hoa.
GV chiếu trên máy:		
Kích thước hố và khối lượng phân bón như thế nào?		
? Kết hợp trồng xen các cây họ đậu có tác dụng gì?	Tăng năng suất cây trồng	d. Tạo hình, sửa cành - Loại bỏ cành nhỏ, cành vượt, cành bị sâu bệnh.
? Bón phân thúc nhằm mục đích gì?		e. Phòng trừ sâu, bệnh - Cần được tiến hành sớm và kịp thời.

<p>GV giải thích thêm: <i>Bón phân đúng yêu cầu kỹ thuật, phân hữu cơ đã hoai mục, vùi trong đất tránh gây ô nhiễm môi trường. Bón thêm bùn khô, phù sa cung cấp chất dinh dưỡng cho cây và góp phần cải tạo đất</i></p> <p>?. Tưới nước có tác dụng gì</p> <p>GV giải thích thêm: <i>Phủ rơm rạ hoặc các vật liệu khác quanh gốc cây, trồng xen cây ngắn ngày để giữ ẩm và hạn chế cỏ dại, chống xói mòn đất.</i></p> <p>?. Tại sao phải tạo hình, sửa cành?</p> <p>? Có những loại sâu, bệnh nào hại cây vải?</p> <p>GV giải thích thêm: <i>Phòng trừ sâu bệnh bằng các biện pháp tổng hợp, sử dụng thuốc hoá học đúng kỹ thuật để giảm ô nhiễm môi trường, tránh gây độc hại cho người và động vật, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm</i></p> <p>GV nhận xét và kết luận</p>	<p>HS: Hoà tan các chất dinh dưỡng trong đất</p> <p>HS: Để tăng năng suất cây</p> <p>HS: Bọ xít, sâu đục quả, sâu gặm vỏ, nhện lông nhung, bệnh thối hoa, bệnh mốc sương....</p>	
<p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về thu hoạch, bảo quản, chế biến Mục tiêu: - Biết được</p>	<p>HS hoạt động cá nhân.</p>	<p>IV. Thu hoạch, bảo quản, chế biến 1. Thu hoạch - Khi vỏ quả màu xanh vàng</p>

Thu hoạch, bảo quản, chế biến cây vải Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 8 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV cho HS hoạt động cá nhân. ?. Khi nào ta có thể thu hoạch? ?. Ta nên thu hoạch như thế nào? GV giải thích thêm: Thu hoạch đảm bảo thời gian cách li. ?. Ta nên bảo quản quả như thế nào? GV giải thích thêm: Sử dụng chất bảo quản, chất phụ gia trong bảo quản và chế biến đúng quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. ?. Ta có phương pháp chế biến nào	HS: Vỏ xanh vàng → Màu hồng hoặc đỏ thẫm. HS: Bể từng chùm quả không kèm theo lá. HS: Bảo quản nơi râm mát HS: Sấy bằng lò sấy	chuyển sang màu hồng hoặc đỏ thẫm là thu hoạch được. 2. Bảo quản - Bảo quản nơi râm mát và trong kho lạnh. 3. Chế biến - Sấy bằng lò sấy với nhiệt độ: 50-60°C.
--	---	---

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: 7, 8

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập

Câu 1: Em hãy nêu giá trị của cây vải

Câu 2: Hãy nêu yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch vải.

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng**Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập**Phương pháp dạy học:** 1, 2, 3, 4, 5**Định hướng phát triển năng lực:** 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

? Khi thu hoạch vải có lên bề đến phần lá không? vì sao ?

Liên hệ: Ở địa phương em trồng giống vải gì?

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng**Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học**Phương pháp dạy học:** 7, 8**Định hướng phát triển năng lực:** 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

- Tìm giống vải và phương pháp nhân giống ở địa phương

Tuần: 21+22

Tiết: 21+22

BÀI 10. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY XOÀI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được giá trị dinh dưỡng, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài

2. Kỹ năng:

- Nắm được phương pháp gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản .

3. Thái độ:

- Có ý thức học tập, tìm hiểu thực tế.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)

- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7), hoạt động cá nhân (8)

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Bảng 6/SGK

2. Học sinh:

- Kiến thức liên quan

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động của giáo	Hoạt động của học	Nội dung
--------------------	-------------------	----------

viên	sinh	
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p>		
 <p>Nêu vấn đề : Cho học sinh quan sát hình. Cây xoài là cây ăn quả nhiệt đới được trồng nhiều ở nước ta, ăn ngon được nhiều người yêu thích. Xoài là loại quả quý được phát triển nhanh mạnh ở nước ta. Vậy cây , quả xoài có giá trị dinh dưỡng như thế nào , đặc điểm yêu cầu ngoại cảnh và quy trình sản xuất loại cây này có gì đặc biệt ? ta tìm hiểu qua bài hôm nay</p>		
HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức		
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về giá trị dinh dưỡng của quả xoài</p> <p>Mục tiêu: - Biết được giá</p>	<p>HS hoạt động cá nhân.</p> <p>- Quả ăn tươi, nước giải khát đóng hộp, hoa làm</p>	<p>I. Giá trị dinh dưỡng của quả xoài:</p> <p>- Là loại cây ăn quả nhiệt đới có chứa</p>

<p>trị dinh dưỡng của cây xoài</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 8</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p> <p>- Quả xoài có giá trị như thế nào?</p> <p>GV cho HS hoạt động cá nhân.</p>	<p>thuốc và lấy mật nuôi ong ...</p>	<p>đường, các Vitamin và khoáng chất.</p> <p>- Quả ăn tươi, nước giải khát đóng hộp, hoa làm thuốc và lấy mật nuôi ong</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh</p> <p>Mục tiêu: - Biết được đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài</p> <p>GV nhận xét và kết luận</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 6</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p> <p>GV cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>? Qua quan sát thực tế hãy cho biết đặc điểm thực vật của cây xoài?</p> <p>? Thân cây vải có đặc điểm gì?</p> <p>? Hoa xoài mọc ở đâu?</p>	<p>HS thảo luận cặp đôi</p> <p>HS: Thân, rễ, hoa</p> <p>HS: Là cây thân gỗ...</p> <p>HS: Mọc ở đầu ngọn cành.</p> <p>HS: Nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, ánh sáng, đất.</p> <p>HS: Đất phù sa ven sông</p>	<p>II. Đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh</p> <p>1. Đặc điểm thực vật:</p> <p>- Là loại cây thân gỗ, có bộ rễ ăn sâu nên có khả năng chịu hạn tốt.</p> <p>- Phần lớn rễ tập chung ở lớp đất mặt.</p> <p>- Hoa mọc thành từng chùm ở đầu ngọn cành gồm có hoa đực và hoa lưỡng tính.</p> <p>2. Yêu cầu ngoại cảnh:</p> <p>- Nhiệt độ thích hợp: 24 – 26°C.</p> <p>- Lượng mưa trung bình: 1000 – 1200 mm/năm. Cây xoài cần có mùa khô để giúp phân hoá mầm hoa.</p> <p>- Độ ẩm không khí từ 80 – 90%.</p> <p>- ánh sáng: Cần đủ ánh sáng.</p>

<p>? Cây vải có những yêu cầu về ngoại cảnh như thế nào?</p> <p>?. Tại sao cây xoài cần phải có mùa khô?</p> <p>?. Cây xoài thích hợp với loại đất nào?</p> <p>GV kết luận: GV nhận xét và kết luận</p>		<p>- Đất: Trồng được trên nhiều loại đất trừ đất sét, thích hợp với đất phù sa ven sông, đất có độ pH từ 5,5 – 6,5</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về kỹ thuật trồng và chăm sóc</p> <p>- GV giới thiệu một số giống xoài trồng phổ biến. ? Hãy kể tên các giống xoài mà em biết ngoài thực tế ?</p> <p>? Hãy cho biết đối với cây xoài thì nhân giống cây bằng phương pháp nào là tốt nhất ?</p> <p>?. Hãy cho biết vào thời điểm nào tiến hành trồng cây xoài là tốt nhất ?</p> <p>? Khoảng cách trồng như thế nào là hợp lý ?</p> <p>?. Khi đào hố bón phân lót</p>	<p>HS: Xoài Yên Châu.</p> <p>HS: Gieo hạt và ghép mắt, ghép cành.</p> <p>HS: Tháng 2-4 (Miền Bắc); Tháng 4-5 (Miền Nam)</p> <p>HS: 10m x 10m, 12m x 12m...</p> <p>HS: Hố trồng xoài phải đào to...</p> <p>HS: Làm cỏ, vun xới, bón phân thúc, tưới nước, tạo hình sửa cành, phòng trừ sâu, bệnh.</p>	<p>III. Kỹ thuật trồng và chăm sóc:</p> <p>1. Một số giống xoài : (SGK) Xoài cát, xoài thơm, xoài tượng, xoài bưởi, xoài Thanh Ca ...</p> <p>2. Nhân giống cây: Phổ biến là phương pháp gieo hạt và ghép mắt, ghép cành.</p> <p>3. Trồng cây:</p> <p>a. Thời vụ trồng:</p> <p>- MB: Vụ xuân: tháng 2 – tháng 4. - MN: Đầu mùa mưa: Tháng 4 – tháng 5.</p> <p>b. Khoảng cách trồng:</p> <p>c. Đào hố bón phân lót:</p> <p>4. Chăm sóc:</p> <p>- Làm cỏ, xới xáo: Diệt cỏ dại, mất nơi ẩn náu của sâu bệnh hại, làm đất tơi xốp.</p>

<p>cần chú ý điều gì ? ?.Hãy kể tên các công việc chăm sóc cây ăn quả nói chung ?</p> <p>?. Bón phân thúc tập chung vào những thời gian nào ?</p> <p>- Hãy kể tên một số loại sâu, bệnh thường gặp ở cây xoài?</p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về thu hoạch, bảo quản, chế biến</p> <p>? Khi nào ta có thể thu hoạch quả hợp lý nhất ?</p> <p>?.Dùng cách nào để thu hoạch quả ?</p> <p>? Hãy nêu cách bảo quản quả ở gia đình em ?</p> <p>?.Ngoài ra còn có phương án bảo quản nào tốt hơn không ?</p>	<p>HS: Bón vào thời gian trước khi cây ra hoa và sau khi thu hoạch.</p> <p>HS: Rầy, rệp, ruồi đục quả, bệnh thán thư....</p> <p>HS: Khi vỏ quả chuyển sang màu vàng...</p> <p>HS: Ta hái từng chùm quả</p> <p>HS: Bảo quản nơi râm mát.</p> <p>HS: Bảo quản trong kho lạnh ở nhiệt độ thấp.</p>	<p>- Bón phân thúc: Tập chung vào 2 thời kỳ + Trước khi ra hoa. + Cây sau thu hoạch. - Tưới nước. - Tạo hình sửa cành. - Phòng trừ sâu bệnh.</p> <p>IV. Thu hoạch, bảo quản, chế biến:</p> <p>1. Thu hoạch:</p> <p>- Cây trồng bằng cách gieo hạt thì 4 năm thu quả, cây trồng bằng phương pháp ghép thì sau 3 năm. - Khi thấy quả có vỏ màu vàng da cam, có mùi thơm.</p> <p>2. Bảo quản:</p> <p>Đề quả nơi khô ráo thoáng mát, nhiệt độ thấp để đưa quả đến nơi tiêu thụ hoặc chế biến.</p>
--	---	--

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>Phương pháp dạy học: 7, 8</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs đọc phần ghi nhớ cuối bài và trả lời câu hỏi 1. Hãy nêu lợi ích của việc trồng xoài và yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài 2. Hãy phân tích các yêu cầu kỹ thuật trong việc trồng, chăm sóc cây xoài - GV nhận xét về sự chuẩn bị, về thái độ học tập và rèn luyện kỹ năng của học sinh 		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>Liên hệ:</p> <p>Em hãy cho biết vùng nào ở Việt Nam trồng nhiều xoài?</p> <p>Lời giải:</p> <p>Tại Việt Nam, xoài được trồng từ Nam chí Bắc, vùng trồng xoài tập trung từ Bình Định trở vào, và được trồng nhiều nhất ở các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long như Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre... Ngoài ra, xoài còn được trồng ở Khánh Hoà, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Sơn La, Lạng Sơn và khu vực đồng bằng Sông Hồng.</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng</p> <p>Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học</p> <p>Phương pháp dạy học: 7, 8</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học</p> <p>Sưu tầm một số hình ảnh về các loại xoài mà em biết</p> <p>GV yêu cầu HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bài, trả lời các câu hỏi trong SGK. <p>Chuẩn bị nội dung cho bài 12</p> <p>HS: Về nhà chuẩn bị theo lời dặn của GV.</p>		

xoài cát Hòa Lộc



Xoài keo



Xoài cát chu



Xoài tượng



Xoài Úc

Xoài tứ quý



Xoài giống Đài Loan đỏ



Tuần: 23+24+25

Tiết: 23+24+25

BÀI 12. NHẬN BIẾT MỘT SỐ LOẠI SÂU, BỆNH HẠI CÂY ĂN QUẢ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được một số đặc điểm về hình thái của sâu hại cây ăn quả ở giai đoạn sâu trưởng thành và sâu non.

2. Kỹ năng:

- Quan sát và nhận biết hình dáng, tác hại của một số loại sâu hại.

3. Thái độ:

- Có ý thức kỷ luật, trật tự, vệ sinh, an toàn lao động trong và sau khi thực hành.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)

- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7), hoạt động cá nhân (8)

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Kính lúp cầm tay có độ phóng đại 20 lần.

- khay đựng mẫu sâu và bộ phận cây bị sâu hại.

- Mẫu sâu hại và bộ phận cây bị sâu hại.

- Panh kẹp.

- Thước dây.

2. Học sinh:

- Một số loại sâu hại cây ăn quả.

- Một số mẫu cây bị sâu phá hại.

- Bảng 8 trong SGK.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

Hỏi: Em hãy nêu yêu cầu ngoại cảnh của cây Xoài?

Đáp án:

- Cây chôm chôm thích hợp với điều kiện nóng ẩm. Nhiệt độ thích hợp: 20 – 30°C.
- Lượng mưa hàng năm khoảng 2000 mm/năm. Phân phối đều trong năm
- Ánh sáng: Cần ánh sáng cho nên những quả mọc ở ngoài tán có màu đỏ đẹp hơn quả ở trong tán cây.
- Đất: Trồng được trên nhiều loại đất, nhưng đất thịt pha cát là thích hợp nhất. Độ pH từ 4,5 – 6,5.

3. Bài mới

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p>		
<p>Cây ăn quả ở nước ta có nguồn gốc xuất xứ khác nhau, nên thường bị nhiều loại sâu, bệnh phá hại. Vậy những loại sâu bệnh đó có đặc điểm và hình thái như thế nào? Chúng ta cùng nghiên cứu bài ngày hôm nay: “ Thực hành: Nhận biết một số loại sâu, bệnh hại cây ăn quả”.</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức</p> <p>Mục tiêu: Một số đặc điểm về hình thái của sâu hại cây ăn quả ở giai đoạn sâu trưởng thành và sâu non.</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>- GV giới thiệu các dụng cụ và vật liệu cần thiết cho bài thực hành</p>	<p>- Học sinh đưa ra các mẫu vật chuẩn bị cho bài thực hành.</p>	<p>I. DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kính lúp cầm tay có độ phóng đại 20 lần. - khay đựng mẫu sâu và bộ phận cây bị sâu hại. - Mẫu sâu hại và bộ phận cây bị sâu hại. - Panh kẹp.

		- Thước dây.
<p>- Cho HS quan sát quy trình trong SGK.</p> <p>- GV làm các thao tác cho HS quan sát.</p>	<p>HS: Quan sát quy trình</p> <p>HS: Quan sát GV thao tác mẫu.</p>	<p>II. QUY TRÌNH THỰC HÀNH:</p> <p>B₁: Quan sát, ghi chép các đặc điểm hình thái của sâu.</p> <p>B₂: Ghi các nhận xét sau khi quan sát.</p>
<p>- Phân công vị trí cho các nhóm làm thực hành.</p> <p>- Phát dụng cụ và vật liệu cho các nhóm.</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm.</p> <p>- Cho các nhóm làm thực hành theo nội dung đã hướng dẫn và ghi kết quả vào bản 8/SGK.</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình dáng thực tế kết hợp với H24/SGK</p> <p>?.Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?. Sâu phá hại bằng cách nào ?</p> <p>?. Cây khi bị phá có hiện tượng gì ?</p> <p>- Cho học sinh quan sát H25/SGK</p> <p>?. Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?. Sâu phá hại bằng cách nào ?</p> <p>?. Cây khi bị phá có hiện</p>	<p>HS: Làm việc theo sự phân công của GV</p> <p>HS: Các nhóm làm thực hành theo nội dung đã hướng dẫn và ghi kết quả vào bản 8/SGK.</p> <p>HS: Hút nhựa ở các mầm non....</p> <p>HS: Lá bị héo và cháy khô, lá chết vàng.</p> <p>HS: Râu dài, cánh nhỏ, lông mép dưới cánh dài...</p> <p>HS: Sâu đục quả</p> <p>HS: Quả bị giảm chất lượng và bị rụng</p> <p>HS: Dơi phá hại bằng</p>	<p>III. Tiến hành:</p> <p>Bước 1 : Quan sát và ghi chép các đặc điểm hình thái của sâu hại :</p> <p>1. Bọ xít hại nhãn, vải :</p> <p>- Con trưởng thành có màu nâu, đẻ trứng thành ổ dưới mặt lá, con trưởng thành và con sâu non hút nhựa ở các mầm non và mầm hoa</p> <p>- Cây bị phá có hiện tượng mép lá bị héo và cháy khô, lá chết vàng, quả non bị rụng.</p> <p>2. Sâu đục quả nhãn, vải, xoài, chôm chôm :</p> <p>- Con trưởng thành nhỏ có hai râu dài, cánh nhỏ, lông mép cánh dưới dài, ở cánh trên chỉ có lông ở đầu cánh. Sâu non màu trắng ngà.</p> <p>- Quả bị đục làm giảm chất lượng, rụng.</p>

<p>tượng gì ?. Dơi phá hại bằng cách nào ? ?. Cây khi bị phá có hiện tượng gì ?</p> <p>?. Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?. Sâu phá hại bằng cách nào ?</p> <p>?. Cây khi bị phá có hiện tượng gì ?</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình dáng thực tế kết hợp với H27/SGK ?. Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?.Sâu phá hại bằng cách nào ? ?. Cây khi bị phá có hiện tượng gì ? ?. Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?. Sâu phá hại bằng cách nào ?</p> <p>?. Cây khi bị phá có hiện tượng gì ?</p>	<p>cách là ăn quả. HS: Số lượng quả sẽ bị thiệt hại</p> <p>HS: Rầy nhỏ hình nôm dài 3 – 5mm. Có màu xanh đến xanh nâu, đen HS: Đẻ trứng ở cuống chùm hoa và bên trong gân lá, mô lá non. HS: Làm quả non và hoa bị rụng Ngoài ra còn làm đen hoa và quả.</p> <p>HS: Con trưởng thành (bướm) nhỏ màu vàng nhạt có ánh bạc... HS: Sâu hại lá và hoa, quả HS: Lá bị ăn khô héo và chết. HS: - Sâu trưởng thành thân to, cánh rộng màu đen... HS: Sâu ẩn mình dưới các đọt lá non.</p> <p>HS: Sâu ăn các lá non</p>	<p>3. Dơi hại vải nhãn : Còn có tên là con Rốc giống con dơi nhưng to hơn gấp 3 – 4 lần. Ban ngày ẩn nấp ban đêm ra ăn quả. Dơi thường tập chung thành từng đàn nên mức độ phá hại tương đối lớn.</p> <p>4. Rầy xanh (Rầy nháy) hại xoài : - Rầy nhỏ hình nôm dài 3 – 5mm. Có màu xanh đến xanh nâu, đen - Đẻ trứng ở cuống chùm hoa và bên trong gân lá, mô lá non.</p> <p>5. Sâu vẽ bùa hại cây ăn quả có múi : - Con trưởng thành (bướm) nhỏ màu vàng nhạt có ánh bạc. Cánh trước có hình lá nhọn, lông mép dài, ở góc đầu cánh có chấm đen. - Sâu non mới nở có màu xanh nhạt rồi chuyển dần sang màu xanh vàng.</p> <p>6. Sâu xanh hại cây ăn quả có múi : - Sâu trưởng thành thân to, cánh rộng màu đen. Trên cánh có 6 vệt đỏ vàng. - Sâu non màu nâu sẫm rồi chuyển dần màu xanh.</p>
--	---	---

<p>- Cho học sinh quan sát hình dáng thực tế kết hợp với H29/SGK</p> <p>?. Hãy cho biết hình dáng, màu sắc, kích thước của sâu ?</p> <p>?.Sâu phá hại bằng cách nào ?</p> <p>?.Cây khi bị phá có hiện tượng gì ?</p>	<p>HS: Con trưởng thành là loại xén tóc màu nâu, sâu non màu trắng ngà..</p> <p>HS: Con cái đẻ trứng vào nách lá và ngọn cành.</p> <p>HS: Sâu đục hồng thân cây</p>	<p>7. Sâu đục thân, đục cành hại cây ăn quả có múi :</p> <p>- Con trưởng thành là loại xén tóc màu nâu, sâu non màu trắng ngà, đục phá thân cây và cành lớn. Con cái đẻ trứng vào nách lá và ngọn cành.</p> <p>- Sâu phá hại mạnh vào tháng 5, 6.</p>
--	---	--

<div><div><div><div><div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></</div></div></div></div></div></div>

		quan sát		điểm
		vết bệnh		

<ul style="list-style-type: none"> - Phân công vị trí cho các nhóm làm thực hành. - Phát dụng cụ cho các nhóm. - Kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm. - Cho các nhóm làm thực hành theo nội dung đã hướng dẫn. - Thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn các nhóm. - Cho học sinh quan sát hình dạng thực tế kết hợp với H30/SGK. <p>? Bệnh do nguyên nhân nào gây ra ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình dạng thực tế kết. 	<p>HS: Làm việc theo sự phân công của GV.</p> <p>HS: Bày dụng cụ để GV kiểm tra.</p> <p>HS: Do nấm Phytophthora gây ra</p>	<p>Bước 1 : Quan sát và ghi chép các triệu chứng của bệnh hại</p> <p>1. Bệnh mốc sương hại nhãn, vải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên quả vết bệnh có màu nâu đen, lõm xuống, khô hay thối ướt rồi lan sâu vào trong thịt quả. - Trên quả có thể mọc ra lớp mốc trắng mịn. <p>2. Bệnh thối hoa hại nhãn, vải :</p> <p>Bệnh gây hại làm cho các chùm hoa có màu nâu, thối khô, có thể giảm tới 80 – 100% năng suất quả.</p> <p>3. Bệnh thán thư hại</p>
---	--	---

<p>- Bệnh do nguyên nhân nào gây ra ?</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình dạng thực tế kết hợp với H31/SGK.</p> <p>?. Bệnh do nguyên nhân nào gây ra ?</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình dạng thực tế kết hợp với H32/SGK.</p> <p>?. Bệnh do nguyên nhân nào gây ra ?</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình dạng thực tế kết hợp với H33/SGK.</p> <p>?. Bệnh do nguyên nhân nào gây ra ?</p>	<p>HS: Bệnh do nấm gây ra có tên khoa học là <i>Collettrichum geoe porioides</i>.</p> <p>HS: Bệnh do vi khuẩn có tên khoa học là: <i>Xanthomonas citri</i> phát triển ở t° 20°C - 30°C</p> <p>HS: Bệnh do 1 loại vi khuẩn gây ra có tên khoa học là: <i>Liberobacter asiaticum</i>.</p>	<p>xoài:</p> <p>- Đốm bệnh trên lá màu xám nâu, tròn hay có góc cạnh, liên kết thành từng mảng màu khô tối làm rạn, nứt, thủng lá.</p> <p>- Trên hoa, quả các đốm màu đen, nâu làm cho hoa, quả rụng.</p> <p>4. Bệnh loét hại cây ăn quả có múi :</p> <p>- Ban đầu là những chấm vàng trong sau đó lớn dần, phá lớp biểu bì mặt lá tạo ra vết loét dạng tròn có màu xám nâu. Các mô bị răn lại thành gờ nổi lên.</p> <p>- Quanh vết loét có quầng vàng sưng nước.</p> <p>5. Bệnh vàng lá hại cây ăn quả có múi :</p> <p>- Trên lá có những đốm vàng, thịt lá biến thành màu vàng, ven gân lá có màu xanh lục.</p> <p>- Làm gân lá nổi, lá nhỏ, cong và rụng sớm, cành khô dần, quả nhỏ và méo mó.</p>
--	---	---

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: 7, 8

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Giáo viên cho hs làm bài tập điền bảng để củng cố bài:

T T	TÊN SÂU HẠI	CÁC GIAI ĐOẠN BIẾN THÁI				Thuộc loại biến thái
		Trứng	Sâu non	Nhộng	Sâu trưởng thành	
1	Bọ xít hại nhãn vải					
2	Sâu đục quả					
3	Dòi hại nhãn vải					
4	Rầy xanh hại xoài					
5	Sâu vẽ bùa					
6	Sâu xanh					
7	Sâu đục thân cành					
8	Sâu vẽ bùa					

HOẠT ĐỘNG 4,5: Hoạt động vận dụng, tìm tòi và mở rộng

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

- Sự chuẩn bị của cá nhóm.
- Theo quy trình thực hành.
- Số loại sâu quan sát được.
- Vệ sinh, an toàn lao động.

HS: Đánh giá chéo nhau theo các tiêu chí mà GV đưa ra:

- Nhóm 1 → Nhóm 2 → Nhóm 3 → Nhóm 4 → Nhóm 1.

GV yêu cầu HS:

- Về nhà học bài.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu cần thiết cho bài thực hành giờ sau.

HS: Về nhà chuẩn bị theo lời dặn của GV.

Tuần: 26+27+28

Tiết: 26+27+28

BÀI 13. THỰC HÀNH: TRỒNG CÂY ĂN QUẢ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết cách đào hố đất để trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

2. Kỹ năng:

- Đào được hố đất theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Thái độ:

- Có ý thức kỷ luật, trật tự, vệ sinh, an toàn lao động trong và sau khi thực hành.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)

- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7), hoạt động cá nhân (8)

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Cuốc, xẻng.

- Thước đo.

- H34/SGK

2. Học sinh:

- Kiến thức liên quan, cuốc, xẻng

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
--------------------------------	-------------------------------	-----------------

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p> <p>GV cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>GV nhận xét và kết luận</p>		
<p>Nhà em trồng những loại cây ăn quả nào?</p> <p>Em hãy nêu các bước khi tiến hành trồng 1 loại cây ăn quả nào đó ở nhà em?</p> <p>Đề so sánh về cách trồng cây ăn quả ở gia đình và trồng cây ăn quả theo quy trình khoa học, chúng ta cùng nghiên cứu Bài 13: Thực hành trồng cây ăn quả</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức</p> <p>Mục tiêu: - Biết cách đào hố đất để trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p align="center">Hoạt động 1: <i>Giới thiệu bài thực hành</i></p>		
<p>- GV nêu mục tiêu bài thực hành.</p>	<p>HS: Nghe GV giới thiệu mục tiêu và nắm được mục tiêu của bài.</p>	<p>I. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đào hố trồng cho một loại cây cụ thể. - Nắm được các thao tác kỹ thuật khi làm thực hành. - Đảm bảo an toàn trong giờ học.
<p align="center">Hoạt động 2: <i>Giới thiệu các dụng cụ và vật liệu cần có cho bài</i></p>		
<p>- GV giới thiệu các dụng cụ và vật liệu cần thiết cho bài thực hành</p>	<p>HS: Nắm các dụng cụ và vật liệu cần thiết cho bài thực hành.</p>	<p>II. Dụng cụ và vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuốc, xẻng, bình tưới. - Phân hữu cơ, phân hoá học. - Cây giống:..
<p align="center">Hoạt động 3: <i>Tìm hiểu quy trình thực hành</i></p>		
<p>- Cho HS quan sát quy trình trong SGK.</p> <p>- Hãy cho biết để trồng</p>	<p>HS: Gồm 3 bước Đào hố</p>	<p>III. Quy trình thực hành:</p> <p>B1: Đào hố đất.</p>

<p>cây ăn quả đúng quy trình kỹ thuật cần theo mấy bước?</p> <p>? Khi đào hố trồng ta cần lưu ý điểm gì?</p> <p>?. Bón phân lót vào hố ta cần bón như thế nào?</p> <p>?. Em hãy cho biết quy trình trồng cây ăn quả?</p>	<p>trồng → Bón phân lót → Trồng cây.</p> <p>HS: Cần để riêng lớp đất mặt bên miệng hố.</p> <p>HS: Trộn lớp đất mặt với phân hữu cơ và phân hoá học. Khối lượng phân bón tùy theo loại đất.</p>	<p>B2: Bón phân lót.</p> <p>B3: Trồng cây.</p>
--	--	--

<p>- Cho HS quan sát H34/SGK.</p> <p>- GV làm các thao tác cho HS quan sát.</p> <p>?. Tại sao cần để riêng lớp đất mặt trên miệng hố ?</p> <p>- Phân công công việc cho các nhóm.</p> <p>+ Nhóm 1 : Đào hố trồng cây Bưởi.</p> <p>+ Nhóm 2 : Đào hố trồng cây Vải.</p> <p>- Phân công vị trí cho các nhóm làm thực hành.</p> <p>- Phát dụng cụ cho các nhóm.</p> <p>- Cho các nhóm làm thực hành theo nội dung đã hướng dẫn.</p>	<p>HS: Quan sát H34 SGK</p> <p>HS quan sát.</p> <p>HS: Để tiện trộn với phân bón.</p> <p>HS: Làm việc theo sự phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận dụng cụ cho nhóm mình.</p> <p>HS: Các nhóm làm thực hành theo nội dung đã</p>	<p>B1: Đào hố đất.</p> <p>Kích thước hố tùy theo từng loại cây.</p> <p>Lưu ý : Cần để riêng lớp đất mặt bên miệng hố.</p> <p>* Nhóm 1 : Đào hố trồng cây Bưởi.</p> <p>- Kích thước hố : 60 cm x 60 cm.</p> <p>- Khoảng cách: 7m x 7m.</p> <p>* Nhóm 2: Đào hố trồng cây Vải</p> <p>- Kích thước hố: 80cm x 100cm</p> <p>- Khoảng cách: 8m x 8m.</p> <p>B2: Bón phân lót.</p> <p>* Nhóm 1: Bón phân lót cho hố trồng cây Vải.</p> <p>- Lượng phân hữu cơ: 30kg/ hố</p> <p>- Lượng phân hoá học:</p> <p style="text-align: right;">Lân = 0.6kg/hố.</p> <p style="text-align: right;">Kali = 0.6kg/hố.</p> <p>* Nhóm 2: Bón phân lót cho hố trồng cây Bưởi.</p> <p>- Lượng phân hữu cơ: 30kg/ hố</p>
--	---	--

<p>GV: Thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn các nhóm.</p> <p>? Hãy cho biết để trồng cây ăn quả đúng quy trình kỹ thuật cần theo mấy bước?</p> <p>?. Bón phân lót có tác dụng gì cho cây?</p> <p>?. Sau bón phân bao nhiêu thời gian thì trồng cây?</p> <p>- Cho HS quan sát H35/SGK.</p> <p>- GV làm các thao tác cho HS quan sát.</p> <p>- Phân công công việc cho các nhóm.</p> <p>+ Nhóm 1 : Bón phân lót cho hố trồng cây Vải.</p> <p>+ Nhóm 2 : Bón phân lót cho hố trồng cây Bưởi.</p> <p>- Phân công vị trí cho các nhóm làm thực hành.</p> <p>- Phát dụng cụ cho các nhóm.</p> <p>- Cho các nhóm làm thực hành theo nội dung đã hướng dẫn.</p> <p>GV: Thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn các nhóm.</p>	<p>hướng dẫn.</p> <p>HS: Gồm 4 bước.</p> <p>HS: Tăng thêm lượng chất dinh cho đất.</p> <p>HS: Sau 30 ngày.</p> <p>HS: Quan sát GV thao tác mẫu.</p> <p>HS: Các nhóm thực hiện theo nội dung đã phân công.</p>	<p>- Lượng phân hoá học: $\frac{\text{Lân} = 0.2\text{kg/hố.}}{\text{Kali} = 0.2\text{kg/hố.}}$ </p> <p>B2: Bón phân lót.</p> <p>- Trộn lớp đất mặt với phân hữu cơ và phân hoá học.</p> <p>- Cho vào hố và lấp kín.</p> <p>B3: Trồng cây.</p> <p>+ Nhóm 1 : Trồng cây Vải.</p> <p>+ Nhóm 2 : Trồng cây Bưởi.</p>
---	---	---

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 4, 5, 6: Hoạt động luyện tập, vận dụng, mở rộng</p> <p>Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>GV: Hướng dẫn học sinh tự đánh giá theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự chuẩn bị của các nhóm. - Số lượng hồ được bón phân. - Theo quy trình thực hành. - Vệ sinh, an toàn lao động. <p>HS: Các nhóm đánh giá chéo nhau</p> <p>GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình.</p> <p>HS: Nhắc lại quy trình</p> <p>?. Tại sao lại để riêng lớp đất mặt?</p> <p>HS: Để tiện trộn với phân bón</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>GV yêu cầu HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà học bài. - HS: Về nhà chuẩn bị theo lời dặn của GV để chuẩn bị cho tiết thực hành sau. Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu cần thiết cho bài thực hành giờ sau. 		